

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Anh Dũng.

Ông Lê Văn Chài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hoài N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1972, tại: Long An; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 (chết) và bà Huỳnh Thị K; có vợ là: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1974 và 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024 đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 05/01/2024, Trần Hoài N, điều khiển xe mô tô, không biển số đi đến bãi xe ôm tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để xin chạy xe ôm nhưng quản lý nói bãi xe không nhận vì đã đủ người rồi. Tại đây, N nghe những người chạy xe ôm khác nói “muốn có tiền thì đi vào khu vực bờ đê biên giới giáp giữa Việt Nam và C chở thuốc mươn”. Nghe vậy, N điều khiển xe mô tô vào khu vực bờ đê giáp Campuchia để tìm người xin chở thuốc lá mươn. Khi đến nơi, N gặp được một người đàn ông Campuchia đã quen biết trước đây. N hỏi người này có thuê chở thuốc lá không, người này nói “về đi ngày mai 19 giờ 30 phút, vô chở thuốc lá từ đây (bờ đê) đến khu vực trường Mầm Non T2 tại ấp D, xã M để giao lại, mỗi lần chở 02 bao tải, tiền công mỗi chuyến là 400.000 đồng”, N đồng ý và đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ, ngày 06/01/2024, N điều khiển xe đến bờ đê, gặp người Campuchia rồi ngồi chờ. Trong lúc đó, N thấy lần lượt có 03 người thanh niên lạ mặt, mỗi người điều khiển một xe mô tô chở theo 02 bao tải, không xác định được bên trong chứa thuốc lá ngoại hay pháo nổ, mỗi người đi cách nhau khoảng 05 phút về hướng nội địa Việt Nam. Đến 20 giờ 30 phút, N thấy có một người đàn ông lạ mặt khác đi đến bằng xe mô tô chở theo 02 bao tải màu xám. Người này lấy 02 bao tải cột phía sau yên xe của N để vận chuyển. Nhận thuốc, N điều khiển xe đi theo bờ ruộng trở về nội địa Việt Nam, dự định đến trường Mầm non T2 để giao. Đến khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 06/01/2024, khi N điều khiển xe mô tô chở theo hai bao tải màu xám đi đến đoạn đường tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng chức năng kiểm tra. Kết quả, thu giữ bên trong 02 bao tải màu xám mà N đang vận chuyển có hai thùng giấy carton, bên trong hai thùng giấy carton có chứa tổng cộng 32 hộp giấy kích thước 10x17x17 cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, tổng trọng lượng 56,5 kg (nghĩ là pháo hoa nổ). Tiến hành tạm giữ quả tang, đưa người cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là lần đầu tiên bị cáo tham gia vận chuyển pháo nổ, chưa nhận tiền công đã bị bắt.

Ngoài ra, thông qua kiểm tra mở rộng khu vực hiện trường bắt giữ Nam, lực lượng chức năng còn thu giữ được thêm khoảng 202,8 kg các hộp giấy và túi ny long (nghĩ là pháo nổ, pháo hoa nổ), không rõ chủ sở hữu.

Tang vật, phương tiện tạm giữ:

- 32 (ba mươi hai) hộp giấy kích thước 10 x 17 x 17 cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, thu giữ trên xe mô tô bị can điều khiển. Kí hiệu gửi giám định là T1.

- Số lượng 202,8kg nghi vấn pháo các loại thu giữ gần hiện trường, gồm:

+ 06 hộp giấy kích thước 10 x 31 x 26 cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật có 138 ống giấy

hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,36cm (quản lý vô chủ). Ký hiệu gửi giám định là T2.

+ 83 hộp giấy kích thước 10 x 17 x 17 cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3cm (quản lý vô chủ). Ký hiệu gửi giám định là T3.

+ 75 túi ny long bên trong có chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa, nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm một đầu có gắn đoạn dây màu xanh (quản lý vô chủ). Ký hiệu gửi giám định là T4.

Tại bản kết luận giám định số 649/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định đối với các mẫu gửi giám định như sau:

“Mẫu ký hiệu T1: là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 56,5 kg (phần bị cáo N vận chuyển).

Mẫu ký hiệu T2: là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 26 kg; Mẫu ký hiệu T3: là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 143,8 kg; Mẫu ký hiệu T4: là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, tổng khối lượng là 33 kg.”

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Korea; số loại: Citi cup, không biển số, không mũ áo, số khung không có, số máy: VHLFM152FMHV00311678.

Qua điều tra xác định, N mua xe mô tô nói trên vào khoảng năm 2021, với giá 1,5 triệu đồng, tại một quán cà phê ở thị trấn H, huyện Đ, người bán xe là một nam thanh niên không xác định được nhân thân, lai lịch, xe không có giấy đăng ký. Mục đích mua để làm phương tiện đi lại. Sau đó được bị cáo sử dụng phạm tội.

Tại Bản Kết luận Giám định số 70/KL-KTHS, ngày 25/01 /2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: số khung của xe mô tô nói trên phát hiện bị đục, sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (số khung nguyên thủy là: RM...H6MN9H011.8); số máy của xe mô tô nói trên không phát hiện đục, sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (số máy nguyên thủy là: VHLFM152FMH-V00311678).

Về xử lý vật chứng:

Đối với số lượng tang vật hoàn lại sau giám định từ 56,5 kg pháo nổ mà bị cáo Trần Hoài N vận chuyển, xác định là hàng cấm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy, theo Quyết định xử lý vật chứng số 85 ngày 25/01/2024, nên không đề cập.

Đối với tang vật hoàn lại sau giám định từ 202,8 kg pháo nổ thu giữ xung quanh hiện trường vụ án, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ nên không đề cập.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSDH ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Hoài Nam về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 32, 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phân Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Korea; số loại: Citi cup, không biển số, không mũ áo, số khung không có, số máy: VHLFM152FMHV00311678, không xác định chủ sở hữu bị cáo N dùng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người đã thuê bị cáo vận chuyển pháo nổ: là người Campuchia, người vận chuyển pháo giao tại bờ đê cho N vận chuyển. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, không mời làm việc được nên không đề cập.

Đối với 202,8 kg pháo nổ thu giữ xung quanh hiện trường vụ án, không liên quan đến Trần Hoài N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ nên không đề cập.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông có chứng kiến lực lượng chức năng bắt quả tang Trần Hoài N đang vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) số lượng 56,5 kg bằng phương tiện xe mô tô và có ký tên vào biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào ngày 06/01/2024 (khoảng 20 giờ), Trần Hoài N nhận lời vận chuyển thuê pháo nổ cho người khác (một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch chỉ biết gọi là Anh) nên đã sử dụng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Korea; số loại: Citi cup, không biển số, không mũ áo, số khung không có, số máy: VHLFM152FMHV00311678 vận chuyển 02 bao pháo nổ (pháo hoa nổ) có 32 (ba mươi hai) hộp giấy kích thước 10 x 17 x 17 cm, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài bên trong mỗi khối hình hộp chữ nhật có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, có tổng trọng lượng 56,5 kg nhập lậu, từ khu vực biên giới bê đê giáp C, xã M, huyện Đ về khu vực trường Mầm NoT2 (ấp D, xã M) không có chứng từ hóa đơn, xuất xứ hàng hóa về số pháo nổ 56,5kg. Mục đích bị cáo vận chuyển thuê nhận tiền công mỗi chuyến 400.000 đồng. Khi bị cáo N đang vận chuyển trong khu vực ấp D, xã M thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ, tỉnh Long An lập lúc 21 giờ 00 phút, ngày 06/01/2024, kết luận giám định số 649/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định đối với các mẫu gửi giám định như sau: “Mẫu ký hiệu T1: là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 56,5 kg (phần bị cáo N vận chuyển) và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Trần Hoài N phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 11/CT-VKSDH ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Hoài N với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Hoài N là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo nhận lời vận chuyển hàng hóa là pháo nổ do nước ngoài sản xuất, không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ hàng hóa, từ khu vực biên giới bê đê giáp ranh Campuchia về khu vực trường Mầm noT2 thuộc ấp D, xã M, huyện Đ với số lượng 56,5 kg. Số lượng thuốc bị cáo vận

chuyển gấp 1,4 lần định lượng khởi điểm (40kg). Hành vi này của bị cáo Trần Hoài N phải được xử lý nghiêm. Vì hành vi của bị cáo tiếp tay cho kẻ xấu gây ra mất an ninh trật tự tại địa phương, giúp sức cho kẻ khác đem pháo nổ là mặt hàng nước cấm vào nội địa để tiêu thụ. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Xét thấy, bị cáo Trần Hoài N trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, hoàn cảnh gia đình khó khăn bản thân là lao động chính gia đình, bị cáo có ông ngoại (Nguyễn Văn T1) là Liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Hoài N là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phần cơ quan điều tra đã xử lý xong, không yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Korea; số loại: Citi cup, không biển số, không mũ áo, số khung không có, số máy: VHLFM152FMHV00311678, không xác định chủ sở hữu bị cáo N dùng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo chưa nhận tiền công nên không đề cập thu hồi lại.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[8] Đối với những người giới thiệu, người thuê bị cáo, người giao nhận P cho bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo Trần Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2024). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Korea; số loại: Citi cup, không biển số, không mũ áo, số khung không có, số máy: VHLMF152FMHV00311678.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 07/02/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển